

Số: /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Công văn số 15487/BTC-PTHT ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc báo cáo đánh giá tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và năm 2025. Trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương và đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 2955/STC-QLN ngày 13 tháng 10 năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi báo cáo cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Công tác quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (tập trung đánh giá tình hình thực hiện sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp).

Thực hiện Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ và các hướng dẫn của Trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành (bao gồm sửa đổi, bổ sung) các văn bản quy định về cơ chế, chính sách về quản lý và tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh; trong đó, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành 35 Nghị quyết¹, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 40 Quyết định², 30 Kế hoạch³. Đến nay, việc xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành công tác tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, đúng quy trình thủ tục và phù hợp khi áp dụng vào thực tiễn.

Từ đầu giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh và kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025⁴. Theo đó, Ban chỉ đạo đã ban hành Quy chế hoạt động của Ban

¹ Quảng Ngãi (cũ): 12 Nghị Quyết, Kon Tum (cũ): 23 Nghị quyết

² Quảng Ngãi (cũ): 20 Quyết định, Kon Tum (cũ): 20 Quyết định

³ Quảng Ngãi (cũ): 07 Kế hoạch, Kon Tum (cũ): 23 Kế hoạch

⁴ Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025, Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025.

Quyết định số 1241/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 – 2025.

Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025⁵. Căn cứ nhiệm vụ được giao, Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia thường xuyên tổ chức các cuộc họp để nghe và chỉ đạo trong việc tổ chức triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Các thành viên Ban chỉ đạo được phân công theo dõi địa bàn thường xuyên theo dõi, đôn đốc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Các ủy viên thường trực và các ủy viên trong Ban Chỉ đạo được thành lập theo chức danh (*không theo tên cụ thể*) nên công tác chỉ đạo điều hành luôn được thường xuyên, liên tục không gián đoạn khi có sự thay đổi nhân sự.

Ngay sau khi sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, tỉnh Quảng Ngãi đã kịp thời kiện toàn Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025⁶; theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều văn bản⁷ chỉ đạo, điều hành, đảm bảo việc tổ chức triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia được xuyên suốt, hiệu quả, cụ thể là:

- Hoàn thiện quy định về cơ chế, chính sách về quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia: Chỉ đạo các sở, ban ngành tập trung rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan về cơ chế chính sách trong tổ chức triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và tỉnh Kon Tum (cũ) ban hành, đề tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng đối với các văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo đồng bộ, thống nhất. Đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành quyết định áp dụng đối với 02 Quyết định⁸, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết áp dụng đối với 02 Nghị quyết⁹.

- Đẩy mạnh giải ngân các chương trình mục tiêu quốc gia, tỉnh đã tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và địa phương khẩn trương thực hiện các nội dung, nhiệm vụ và đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh¹⁰. Đồng thời, tỉnh đã thực hiện các thủ tục điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công thuộc các Chương trình của 02 tỉnh

⁵ Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 08/01/2022 của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025 ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025.

⁶ Quyết định số 614/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025.

⁷ Bao gồm: (1) Công văn số 563/UBND-KGVX ngày 23/7/2025 về tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh; (2) Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 16/9/2025 về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm các tháng cuối năm 2025, trong đó có giao chỉ tiêu giảm nghèo phân cho từng xã, phường, đặc khu; (3) Công văn số 604/UBND-KGVX ngày 23/7/2025 và 2462/UBND-KGVX ngày 25/9/2025 về khẩn trương triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh.

⁸ Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi (cũ) Quy định về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Quyết định số 47/2023/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 08/6/2023.

⁹ Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 15/3/2023 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi (cũ) Quy định cơ chế lồng ghép các nguồn vốn và huy động nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 13/11/2023 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi phân cấp thẩm quyền cho HĐND cấp huyện quyết định, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn và hằng năm giai đoạn 2021-2025 tại địa phương thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

¹⁰ Công văn số 604/UBND-KGVX ngày 23/7/2025 và số 2462/UBND-KGVX ngày 25/9/2025

Kon Tum và Quảng Ngãi (cũ) thành tỉnh Quảng Ngãi (mới) (bao gồm xử lý chuyển tiếp kế hoạch vốn của cấp huyện khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp) theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ¹¹. Hiện nay, tỉnh đang chỉ đạo¹² 02 Cơ quan chủ trì quản lý 03 Chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh tiếp tục chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan: (1) rà soát, tổng hợp và đề xuất phương án xử lý đối với số vốn sự nghiệp được giao cho các phòng ban của huyện nhưng chưa được cấp huyện xử lý chuyển tiếp trước khi kết thúc hoạt động; (2) rà soát và đề xuất nhu cầu điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công.

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của từng chương trình đến tháng 9/2025.

(chi tiết từng chương trình tại Phụ lục số 01, 02, 03 kèm theo)

3. Kết quả huy động, phân bổ, sử dụng nguồn lực giai đoạn 2021-2025 và năm 2025

3.1 Công tác phân bổ, giao dự toán, kế hoạch, sử dụng, giải ngân vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương, chi tiết theo vốn đầu tư, kinh phí thường xuyên

Đầu giai đoạn 2021-2025, dự toán ngân sách nhà nước phân bổ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia được thực hiện theo phương thức: (i) đối với vốn đầu tư công: Trung ương giao tổng vốn, địa phương phân bổ chi tiết theo dự án thành phần và danh mục đầu tư công cụ thể; (ii) đối với vốn sự nghiệp: Trung ương giao chi tiết đến kế hoạch vốn của các dự án thành phần, địa phương chi tiết đến nội dung, giao nhiệm vụ cụ thể. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện, các địa phương gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong việc chủ động, linh hoạt thực hiện điều chỉnh vốn sự nghiệp theo thực tế triển khai, dẫn đến kết quả giải ngân đạt tỷ lệ thấp. Đến năm 2024, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Theo đó, việc Quốc hội cho phép Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 *(chi thường xuyên)* và dự toán ngân sách nhà nước chưa giải ngân hết trong năm 2023 *(bao gồm chi đầu tư, chi thường xuyên)* của các chương trình mục tiêu quốc gia đã được chuyển sang năm 2024 đã tạo điều kiện cho địa phương chủ động rà soát, điều chỉnh vốn từ nội dung, dự án không còn đối tượng, không hiệu quả sang dự án có đối tượng nhưng chưa đủ nguồn lực, hoặc dự án, nội dung có khả năng giải ngân vốn nhanh sẽ góp phần tháo gỡ, khắc phục tình trạng giải ngân vốn thấp, đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn.

¹¹ Tại các Nghị quyết: (1) số 19/NQ-HĐND ngày 22/8/2025, (2) 20/NQ-HĐND ngày 22/8/2025 và (3) số 21/NQ-HĐND ngày 22/8/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi và các Quyết định: (1) số 82/QĐ-UBND ngày 17/9/2025; (2) số 83/QĐ-UBND ngày 17/9/2025; (3) số 92/QĐ-UBND ngày 22/9/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

¹² Công văn số 2698/UBND-KTTH ngày 21/9/2025 và số 2817/UBND-KGVX ngày 24/9/2025 của UBND tỉnh

Năm 2025, Quốc hội quyết định phân bổ, Thủ tướng Chính phủ giao dự toán ngân sách trung ương hằng năm cho từng địa phương theo tổng kinh phí của từng chương trình mục tiêu quốc gia, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định phân bổ hoặc phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định phân bổ dự toán ngân sách trung ương hằng năm của từng chương trình mục tiêu quốc gia chi tiết đến dự án thành phần đã tạo sự chủ động cho địa phương trong phân bổ, sử dụng và lồng ghép các nguồn lực trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, hạn chế được tình trạng dàn trải, lãng phí trong sử dụng vốn sự nghiệp của từng chương trình mục tiêu quốc gia.

Đối với việc phân bổ vốn thực hiện theo quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn theo từng dự án, tiểu dự án nên tạo sự công bằng, minh bạch trong quá trình thực hiện, tuy nhiên việc phân bổ theo định mức dẫn đến chưa có sự linh động trong điều chỉnh nguồn vốn giữa các dự án, tiểu dự án theo nhu cầu thực tế phát sinh.

3.2. Kết quả cân đối, bố trí, phân bổ, giải ngân vốn ngân sách địa phương

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch¹³ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, các kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023, 2024, 2025, trong đó xác định cụ thể mục tiêu, chỉ tiêu giai đoạn 5 năm và hằng năm; nhiệm vụ cụ thể theo dự án thành phần từng chương trình. Trên cơ sở dự toán ngân sách Trung ương giao hằng năm thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phân bổ, giao dự toán ngân sách nhà nước cho các sở, ngành và địa phương thực hiện 03 chương trình đảm bảo theo yêu cầu, tiến độ của Trung ương và đảm bảo đúng theo các Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành¹⁴, cụ thể:

a. Kết quả cân đối, bố trí, phân bổ, giải ngân vốn giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình

- Tổng vốn đã giao là 10.984,654 tỷ đồng, trong đó:

+ Ngân sách trung ương: 8.642,915 tỷ đồng (*trong đó: vốn đầu tư công là 4.965,846 tỷ đồng; vốn sự nghiệp là 3.677,069 tỷ đồng*).

+ Ngân sách địa phương: 2.341,739 tỷ đồng (*trong đó vốn đầu tư công là 1.808,751 tỷ đồng; vốn sự nghiệp là 532,988 tỷ đồng*).

- Kết quả thực hiện giải ngân đến thời điểm báo cáo khoảng: 6.848,281 tỷ đồng; trong đó: Ngân sách trung ương: 5.608,459 tỷ đồng (*Vốn đầu tư công là 3.924,176 tỷ đồng, vốn sự nghiệp là 1.684,283 tỷ đồng*); Ngân sách địa phương là 1.239,822 tỷ đồng (*Vốn đầu tư công là 1.014,079 tỷ đồng, Vốn sự nghiệp là 225,743 tỷ đồng*).

¹³ Các Quyết định: số 712/QĐ-UBND ngày 04/7/2022, số 833/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 và số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (cũ); Kế hoạch số 4362/KH-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (cũ).

¹⁴ Các Nghị quyết: số 08/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022, số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 và số 10/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi (cũ); các Nghị quyết: số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 và số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 và số 23/2022/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 của HĐND Kon Tum (cũ).

b. Kết quả cân đối, bố trí, phân bổ, giải ngân vốn năm 2025 thực hiện 03 Chương trình

- Tổng vốn đã giao là 2.733,535 tỷ đồng, trong đó:

+ Ngân sách trung ương: 2.069,110 tỷ đồng (trong đó: vốn đầu tư công 1.129,787 tỷ đồng; vốn sự nghiệp là 939,323 tỷ đồng).

+ Ngân sách địa phương: 664,425 tỷ đồng (trong đó vốn đầu tư công là 579,332 tỷ đồng; vốn sự nghiệp 85,093 tỷ đồng).

- Kết quả thực hiện giải ngân đến thời điểm báo cáo khoảng: 932,617 tỷ đồng; trong đó: Ngân sách trung ương: 677,970 tỷ đồng (Vốn đầu tư công là 637,967 tỷ đồng, vốn sự nghiệp là 42,723 tỷ đồng); Ngân sách địa phương: 254.646 tỷ đồng (Vốn đầu tư công là 249,889 tỷ đồng, Vốn sự nghiệp là 4.757 tỷ đồng).

c. Tỷ lệ đối ứng ngân sách địa phương của từng chương trình

- Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số là 516,104 tỷ đồng, bằng 10,14% ngân sách trung ương (5.088,048 tỷ đồng).

- Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới là 1.582,703 tỷ đồng, gấp 1,29 lần ngân sách trung ương (1.221,652 tỷ đồng) (trong đó, tỉnh Quảng Ngãi (cũ) là 1.208,900 tỷ đồng, gấp 2,5 lần ngân sách trung ương).

- Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững là 242,932 tỷ đồng, bằng 10,41% ngân sách trung ương (2.333,215 tỷ đồng).

(Chi tiết có Phụ lục 01, 02 kèm theo)

3.3. Kết quả huy động nguồn lực khác (tín dụng, huy động nguồn vốn hợp pháp khác)

Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình và các chính sách tín dụng khác của trung ương là cơ sở để địa phương triển khai thực hiện việc huy động nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn huy động khác để đa dạng hóa và tăng cường nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn, giảm bớt sự phụ thuộc vào ngân sách nhà nước; tạo cơ hội để các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn lực xã hội khác tham gia vào việc thực hiện các chương trình; đồng thời đảm bảo việc huy động nguồn vốn đúng mục đích, sử dụng hiệu quả, minh bạch, được kiểm tra, giám sát đầy đủ và hướng tới hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ của các chương trình mục tiêu quốc gia.

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành¹⁵ quy định cơ chế lồng ghép các nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 để thực hiện trên địa bàn tỉnh; cụ thể:

- Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới: Kết quả huy

¹⁵ Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 15/3/2023 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và Nghị quyết số 62/2022/NQ-HĐND ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum (cũ).

động vốn tín dụng là: 821,837 tỷ đồng¹⁶; Kết quả huy động nguồn vốn khác là: 274,377 tỷ đồng từ nguồn vốn doanh nghiệp và huy động đóng góp tự nguyện của người dân và cộng đồng (*bao gồm cả hiện vật, sức lao động của người dân tham gia được quy đổi ra tiền*) là 59,741 tỷ đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: dự kiến nguồn vốn tín dụng chính sách thực hiện giai đoạn 2021-2025 với tổng dự kiến nguồn vốn tín dụng là 583,864 tỷ đồng¹⁷.

4. Những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân ảnh hưởng tới tiến độ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương

a) Sau khi thực hiện sáp nhập tỉnh và chính quyền 02 cấp: (i) số lượng đầu mối trực thuộc tỉnh thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tăng; do đó, việc theo dõi tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các Chương trình cần phải có nhiều thời gian để thực hiện phù hợp với điều kiện bộ máy hiện nay; (ii) nhiều công chức cấp xã thay đổi vị trí công tác, trong khi cấp xã còn phải tiếp nhận nhiều nhiệm vụ từ cấp huyện (cũ) nên hoạt động quản lý, theo dõi, tổ chức triển khai thực hiện các chương trình gặp nhiều khó khăn.

b) Đối với vốn đầu tư công: Nhiều công trình/dự án phải thực hiện rà soát, điều chỉnh; việc triển khai các thủ tục chuẩn bị đầu tư các dự án khởi công mới còn chậm nên ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện giải ngân kế hoạch vốn năm 2025.

c) Đối với giải ngân vốn sự nghiệp: (i) một số nội dung hỗ trợ của 02 Chương trình mục tiêu quốc gia¹⁸ không còn đối tượng hỗ trợ¹⁹; (ii) cơ chế thực hiện hỗ trợ trong năm 2025 khó thực hiện²⁰; (iii) định mức hỗ trợ thực hiện một số nội dung các Chương trình mục tiêu quốc gia thấp, không khuyến khích các đối tượng tham gia²¹.

d) Các xã gặp một số khó khăn trong thực hiện một số tiêu chí nông thôn mới như: (i) Về quy hoạch: Sau sáp nhập quy hoạch tổng thể của các xã cũ có thể không còn phù hợp, cần phải rà soát, điều chỉnh lại, tốn thời gian và nguồn lực; (ii) Về giao thông: Tổng chiều dài đường giao thông (trục xã, liên xã, đường xóm, ngõ xóm) tăng lên đáng kể, đòi hỏi nguồn vốn đầu tư lớn để nâng cấp, mở rộng và bê tông hóa đạt chuẩn; (iii) Về tiêu chí Thu nhập và giảm nghèo: Các xã sáp nhập thường có sự chênh lệch về mức sống (thu nhập), tỷ lệ hộ nghèo. Việc nâng cao thu nhập bình quân đầu người và giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống mức quy định của tiêu chí nông thôn mới là một thách thức lớn, nhất là khi người dân còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào hỗ trợ của Nhà nước; (iv) Về tiêu chí môi

¹⁶ số liệu theo Báo cáo số 14/BC-ĐGS ngày 11/6/2025 của Đoàn giám sát HĐND Tỉnh Kon Tum (cũ)

¹⁷ Trong đó nguồn vốn tín dụng thực hiện: Dự án 1 "Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt" là 163,009 tỷ đồng; Dự án 2: "Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết" là 20,475 tỷ đồng; Tiêu dự án 2 thuộc Dự án 3: "Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi" là 400,380 tỷ đồng.

¹⁸ Chương trình MTQG Phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững

¹⁹ Đối tượng đào tạo nghề, đào tạo sau đại học, đào tạo tập huấn... , hỗ trợ sản xuất theo chuỗi giá trị, thúc đẩy kinh doanh khởi nghiệp...

²⁰ cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ để luân chuyển trong cộng đồng thực hiện dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng, thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 thực hiện trong năm 2025 còn rất ít thời gian thực hiện và sẽ thu hồi vốn trong năm 2025 nên không có đối tượng đăng ký tham gia dự án.

²¹ Như hỗ trợ mức tiền ăn cho đối tượng đào tạo nghề, mức hỗ trợ phát triển sản xuất...

trường: Việc quản lý môi trường, thu gom và xử lý rác thải trở nên phức tạp hơn. Điều này là do địa bàn sau sáp nhập rộng lớn hơn và dân cư có thể sống phân tán, gây khó khăn trong công tác tổ chức và triển khai các giải pháp môi trường.

II. ĐỀ XUẤT ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRONG GIAI ĐOẠN 2026-2030 VÀ NĂM 2026

1. Đề xuất cơ chế, chính sách quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình giai đoạn 2026-2030

Theo Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia do Bộ Tài Chính soạn thảo và gửi lấy ý kiến góp ý²² đã được xây dựng trên tinh thần cầu thị, tích cực tiếp thu các ý kiến góp ý, đề xuất của các địa phương trên cả nước (trong đó có tỉnh Quảng Ngãi) trong quá trình triển khai thực hiện các Quy định về cơ chế quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 (*quy định tại các Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 và số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ*). Cụ thể là bên cạnh việc kế thừa những quy định còn phù hợp trong triển khai thực hiện của giai đoạn trước và cập nhật các quy định mới của các văn bản pháp luật liên quan; Dự thảo Nghị định này đã lược bỏ một số nội dung, quy định, đơn giản hóa thủ tục hành chính cũng như ban hành một số quy định nhằm tạo khung khổ pháp lý chung áp dụng trên địa bàn cả nước (*không yêu cầu địa phương ban hành thêm văn bản quy phạm pháp luật*). Qua đó, tạo sự đồng bộ, thống nhất, hiệu lực và hiệu quả trong triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Do vậy, tỉnh Quảng Ngãi cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định của Chính phủ do Bộ Tài chính soạn thảo. Do đó, tỉnh Quảng Ngãi thống nhất đề nghị Bộ Tài chính xem xét, sớm trình Chính phủ ban hành Nghị định này để các địa phương kịp thời triển khai thực hiện các thủ tục liên quan, tạo điều kiện thuận lợi trong quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 ngay từ đầu giai đoạn.

2. Đề xuất nhu cầu thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 và năm 2026

Thực hiện Công văn số 11341/BTC-PTHT ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc đánh giá kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, dự toán, kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2026 của các Chương trình mục tiêu quốc gia; theo đó, tỉnh Quảng Ngãi đã báo cáo Bộ Tài chính tại các Báo cáo: Số 20/BC-STC ngày 01 tháng 8 năm 2025 và số 52/BC-STC ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Tài chính.

Tuy nhiên, do thời điểm tính tổng hợp đề xuất nhu cầu vốn tại các Báo cáo đã

²² Công văn số 13971/BTC-PTHT ngày 09/9/2025 của Bộ Tài chính

nêu trên, một số Bộ, ngành là chủ các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 chưa có thông tin định hướng và nội dung hướng dẫn về phạm vi, đối tượng, nội dung, nhiệm vụ và nguyên tắc tiêu chí phân bổ vốn của từng Chương trình nên một số Sở, ngành của tỉnh chưa có cơ sở để xây dựng và đề xuất tổng nguồn lực thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh được đầy đủ, chặt chẽ theo quy định.

Trên cơ sở trao đổi thông tin và hướng dẫn của bộ ngành Trung ương, các cơ quan, đơn vị của tỉnh đã rà soát, tổng hợp sơ bộ; đồng thời, trên cơ sở đề xuất của Sở Tài chính tại Công văn số 2707/STC-QLN ngày 04 tháng 10 năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi báo cáo, đề xuất nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, dự toán, kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2026 của các Chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh. Theo đó, số liệu báo cáo có sự hiệu chỉnh, bổ sung do với số liệu tỉnh Quảng Ngãi đã báo cáo Bộ Tài chính tại các báo cáo trước đây, cụ thể là: (i) có 01 Chương trình²³ giữ nguyên, không thay đổi về số liệu nhu cầu vốn, (ii) Có 03 Chương trình²⁴ có sự thay đổi, hiệu chỉnh về số liệu; (iii) có 02 Chương trình²⁵ đăng ký nhu cầu vốn của đợt này (*do trước đây chưa đăng ký, đề xuất*).

Nhằm đảm bảo nguồn lực thực hiện hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của từng Chương trình mục tiêu quốc gia dự kiến triển khai trong giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đề xuất và kính báo cáo các Bộ, ngành như sau:

2.1. Về tổng nhu cầu vốn của các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 của tỉnh Quảng Ngãi:

- Dự kiến tổng nhu cầu vốn đầu tư công trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026-2030 là: **16.474 tỷ đồng**.

- Dự kiến dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 là **5.325 tỷ đồng** (gồm: chi đầu tư phát triển 2.727 tỷ đồng; chi sự nghiệp 2.598 tỷ đồng).

2.2. Về chi tiết nhu cầu vốn theo từng Chương trình:

2.2.1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững:

- Dự kiến tổng nhu cầu vốn đầu tư công trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026-2030 là: **10.634 tỷ đồng**.

- Dự kiến dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 là **3.521 tỷ đồng** (gồm: chi đầu tư phát triển 1.700 tỷ đồng; chi sự nghiệp 1.821 tỷ đồng).

2.2.2. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

²³ Là Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

²⁴ Là các chương trình MTQG: (1) Phòng, chống ma túy; (2) Xây dựng nông thôn mới và Giảm nghèo bền vững; (3) Phát triển văn hóa

²⁵ Là các chương trình MTQG: (1) Hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; (2) Căn sóc sức khỏe, dân số và phát triển

- Dự kiến tổng nhu cầu vốn đầu tư công trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026-2030 là **2.904 tỷ đồng**.

- Dự kiến dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 là **1.008 tỷ đồng** (gồm: chi đầu tư phát triển 580 tỷ đồng; chi sự nghiệp 428 tỷ đồng).

2.2.3. Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá:

- Dự kiến tổng nhu cầu vốn đầu tư công trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026-2030 là **1.185 tỷ đồng**.

- Dự kiến dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 là **15 tỷ đồng** (gồm: chi đầu tư phát triển 7 tỷ đồng; chi sự nghiệp 8 tỷ đồng).

2.2.4. Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hoá, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo:

- Dự kiến tổng nhu cầu vốn đầu tư công trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026-2030 là **1.389 tỷ đồng**.

- Dự kiến dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 là **505 tỷ đồng** (gồm: chi đầu tư phát triển 278 tỷ đồng; chi sự nghiệp 227 tỷ đồng).

2.2.5. Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khoẻ, dân số và phát triển

- Dự kiến tổng nhu cầu vốn đầu tư công trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026-2030 là **12,1 tỷ đồng**.

- Dự kiến dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 là **113,3 tỷ đồng** (gồm: chi đầu tư phát triển 12,1 tỷ đồng; chi sự nghiệp 101,2 tỷ đồng).

2.2.6. Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma tuý

- Dự kiến tổng nhu cầu vốn đầu tư công trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026-2030 là **350 tỷ đồng**.

- Dự kiến dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 là **163,0 tỷ đồng** (gồm: chi đầu tư phát triển 150,0 tỷ đồng; chi sự nghiệp 13,0 tỷ đồng).

3. Kiến nghị, đề xuất

Để triển khai kịp thời, hiệu quả, đồng bộ các Chương trình mục tiêu quốc gia ngay từ đầu giai đoạn, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo và đề xuất Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương quan tâm, xem xét một số nội dung sau:

- Sớm ban hành phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn và hướng dẫn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trong giai đoạn 2026-2030. Trong đó, nghiên cứu đề xuất theo hướng ưu tiên xây dựng và đề xuất các Nội dung/Dự án/Tiểu dự án thành phần từng Chương trình gắn với lĩnh vực quản lý của từng ngành, từng chương trình (ví dụ như: nội dung giáo dục, y tế, văn hóa trong Chương trình Phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi xem xét chuyển sang 03 chương trình mục tiêu quốc gia mới về giáo dục, y tế, văn hóa) để tránh sự

chồng chéo, trùng lặp trong phân bổ nguồn lực thực hiện.

- Tăng mức hỗ trợ ngân sách Trung ương để tạo điều kiện về nguồn lực cho tỉnh Quảng Ngãi triển khai hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn mới.

- Ban hành quy định cụ thể cơ chế lồng ghép các nguồn vốn thực hiện Chương trình; địa bàn thực hiện Chương trình có điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội khó khăn, thường xuyên chịu tác động tiêu cực của thiên tai, biến đổi khí hậu nên rất khó trong việc huy động các nguồn lực khác trong thực hiện Chương trình, vì vậy, cần có cơ chế đủ mạnh để thu hút nguồn lực đầu tư từ các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong thực hiện Chương trình.

- Nghiên cứu điều chỉnh thủ tục triển khai dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trong giai đoạn 2026- 2030 cho phù hợp hơn, sát với thực tiễn để đẩy nhanh việc thực hiện dự án, giải ngân nhanh vốn đầu tư, mang lại hiệu quả sử dụng vốn cao hơn.

- Cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2025 (gồm vốn đầu tư công và vốn sự nghiệp) thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia sang năm 2026 (do các nguyên nhân khách quan): (1) bị tác động của việc sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp; (2) nguồn vốn sự nghiệp được trung ương phân bổ vào thời điểm giữa năm 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Bộ: Công an, Nông nghiệp và Môi trường, Dân tộc và Tôn giáo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Dân tộc và Tôn giáo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Y tế, Nông nghiệp và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH, NNMT, CNXD, NC;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX_{VHTin745}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Sâm